



Ủy ban Nhân dân xã  
Ninh Bình  
Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh  
Khánh Hòa  
25.11.2019 09:53:38

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **BẢN CÔNG BỐ**

## **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NINH BÌNH**

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND xã Ninh Bình phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với hoạt động giải quyết Quy trình hành chính của UBND xã Ninh Bình**

*(Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của Chủ tịch UBND xã Ninh Bình)*

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành**

*Ninh Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

**CHỦ TỊCH**



**Trương Bình**

Số: 85/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia  
TCVN ISO 9001:2008

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NINH QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết thi hành quyết định số 19/2014/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến ISO và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê xã,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND xã Ninh Bình phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND xã Ninh Bình.

**Điều 3.** Văn phòng UBND xã, Ban Chỉ đạo ISO, các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND thị xã (để báo cáo);
- Sở KHCN tỉnh (để biết);
- Lưu: VT, thư ký ISO.

**CHỦ TỊCH**



**Trương Bình**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND XÃ NINH BÌNH**  
**ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**  
**TCVN ISO 9001:2008**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 18/11/2019  
của Chủ tịch UBND xã Ninh Bình)

<b>LĨNH VỰC TƯ PHÁP</b>		
1.	Quy trình cấp bản sao từ sổ gốc	QT-TP-01
2.	Quy trình chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-TP-02
3.	Quy trình chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp cấp hoặc chứng nhận	QT-TP-03
4.	Quy trình chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	QT-TP-04
5.	Quy trình chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT-TP-05
6.	Quy trình sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT-TP-06
7.	Quy trình cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-TP-07
8.	Quy trình chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	QT-TP-08
9.	Quy trình chứng thực di chúc	QT-TP-09
10.	Quy trình chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT-TP-10

11.	Quy trình chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-TP-11
12.	Quy trình chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-TP-12
13.	Quy trình đăng ký nuôi con nuôi trong nước	QT-TP-13
14.	Quy trình đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT-TP-14
15.	Quy trình đăng ký khai sinh	QT-TP-15
16.	Quy trình đăng ký kết hôn	QT-TP-16
17.	Quy trình đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT-TP-17
18.	Quy trình đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT-TP-18
19.	Quy trình đăng ký khai tử	QT-TP-19
20.	Quy trình đăng ký khai sinh lưu động	QT-TP-20
21.	Quy trình đăng ký kết hôn lưu động	QT-TP-21
22.	Quy trình đăng ký khai tử lưu động	QT-TP-22
23.	Quy trình đăng ký giám hộ	QT-TP-23
24.	Quy trình đăng ký chấm dứt giám hộ	QT-TP-24
25.	Quy trình thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi; bổ sung hộ tịch	QT-TP-25
26.	Quy trình cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT-TP-26
27.	Quy trình đăng ký lại khai sinh	QT-TP-27
28.	Quy trình đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-TP-28
29.	Quy trình đăng ký lại kết hôn	QT-TP-29
30.	Quy trình đăng ký lại khai tử	QT-TP-30

31.	Quy trình cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-TP-31
32.	Quy trình giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT-TP-32
33.	Quy trình tiếp công dân tại cấp xã	QT-TP - 33
34.	Quy trình xử lý đơn tại cấp xã	QT-TP – 34
35.	Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	QT-TP - 35
36.	Quy trình giải quyết tố cáo tại cấp xã	QT-TP-36
37.	Quy trình Liên thông các Quy trình hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT .LT.01
38.	Quy trình Liên thông các Quy trình hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT .LT.02
39.	Quy trình Liên thông các Quy trình hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	QT .LT.04
<b>LĨNH VỰC PHÓ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT</b>		
40.	Quy trình công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QT-PG, GDPL-01
41.	Quy trình cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	QT-PG, GDPL-01
<b>LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG</b>		
42.	Quy trình tiếp công dân tại cấp xã	QT-KNTC-01
43.	Quy trình xử lý đơn tại cấp xã	QT-KNTC-02
44.	Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	QT-KNTC-03
45.	Quy trình giải quyết tố cáo tại cấp xã	QT-KNTC-04
46.	Quy trình thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	QT-PCTN-05
47.	Quy trình công khai bán kê khai tài sản, thu nhập	QT-PCTN-06

48.	Quy trình tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT-PCTN-07
49.	Quy trình thực hiện việc giải trình	QT-PCTN-08
<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI</b>		
1.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Campuchia.	QT.TBXH.01
2.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm (Sửa đổi tại QĐ 83/QĐ-UBND)	QT.TBXH.02
3.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo phát sinh trong năm	QT.TBXH.03
4.	Xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT	QT.TBXH.04
5.	Quy trình xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	QT.TBXH.05
6.	Quy trình đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật	QT.TBXH.06
7.	Quy trình trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	QT.TBXH.07
8.	Quy trình trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	QT.TBXH.08
9.	Quy trình hưởng mai táng phí và trợ cấp một lần khi người có công cách mạng từ trần	QT.TBXH.09
10.	Quy trình giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	QT.TBXH.10
11.	Quy trình giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	QT.TBXH.11
12.	Quy trình giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	QT.TBXH.12
13.	Quy trình giải quyết chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT.TBXH.13
14.	Quy trình giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT.TBXH.14
15.	Quy trình giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày	QT.TBXH.15
16.	Quy trình giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	QT.TBXH.16

17.	Quy trình giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	QT.TBXH.17
18.	Quy trình giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT.TBXH.18
19.	Quy trình giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt nam anh hùng	QT.TBXH.19
20.	Quy trình thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	QT.TBXH.20
21.	Quy trình bảo hiểm y tế đối với người có công giúp đỡ cách mạng	QT.TBXH.21
22.	Quy trình xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	QT.TBXH.22
23.	Quy trình bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	QT.TBXH.23
24.	Quy trình trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT.TBXH.24
25.	Quy trình trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT.TBXH.25
26.	Quy trình thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công cách mạng và con của họ	QT.TBXH.26
27.	Quy trình giải quyết trợ cấp một lần đối với người tham gia kháng chiến đã được tặng bằng khen của Thủ tướng chính phủ, bằng khen của Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng hoặc bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT.TBXH.27
28.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	QT.TBXH.28
29.	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	QT.TBXH.29
30.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	QT.TBXH.30
31.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	QT.TBXH.31
32.	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	QT.TBXH.32
33.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	QT.TBXH.33

34.	Hỗ trợ chi phí mang táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	QT.TBXH.34
35.	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	QT.TBXH.35
36.	Quy trình xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	QT.TBXH.36
37.	Quy trình ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	QT.TBXH.37
38.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT.TBXH.38
39.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT.TBXH.39
40.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT.TBXH.40
41.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QT.TBXH.41
42.	Quy trình áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc gây tổn hại cho trẻ em	QT.TBXH.42
43.	Quy trình phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT.TBXH.43
44.	Quy trình đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT.TBXH.44
45.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT.TBXH.45

#### **LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO DU LỊCH**

1.	Quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	QT-VH-01
2.	Quy trình xét tặng giấy khen gia đình văn hóa	QT-VH-02
3.	Quy trình thông báo tổ chức lễ hội	QT-VH-03
4.	Quy trình đăng ký hoạt động thư việc tư nhân có vốn sách ban	QT-VH-04



	đầu từ 500 bản đến dưới 1000 bản	
5.	Quy trình công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT-TT-05
<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>		
1.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	QT-NN-01
2.	Quy trình nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	QT-NN-02
3.	Quy trình đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	QT-NN-03
4.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND xã	QT-NN-04
5.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND xã	QT-NN-05
6.	Quy trình đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	QT-NN-06
7.	Quy trình hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	QT-NN-07
8.	Quy trình hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	QT-NN-08
9.	Quy trình phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	QT-NN-09
<b>LĨNH VỰC NỘI VỤ</b>		
1.	Quy trình đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QT-NV-01
2.	Quy trình đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QT-NV-02
3.	Quy trình đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-NV-03
4.	Quy trình thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT-NV-04

5.	Quy trình thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	QT-NV-05
6.	Quy trình đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-NV-06
7.	Quy trình đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	QT-NV-07
8.	Quy trình đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	QT-NV-08
9.	Quy trình thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-NV-09
10.	Quy trình thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT-NV-10
11.	Quy trình tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT-NV-11
12.	Quy trình tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	QT-NV-12
13.	Quy trình tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thành tích đợt xuất	QT-NV-13
14.	Quy trình tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	QT-NV-14
15.	Quy trình xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT-NV-15
<b>LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG</b>		
1.	Quy trình tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường	QT-TNMT-01
2.	Quy trình tham vấn ý kiến Đề án bảo vệ môi trường chi tiết	QT-TNMT-02
3.	Quy trình xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	QT-TNMT-03

QT-TNMT-04	Quy trình xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản	4.
QT-TNMT-05	Quy trình xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	5.
<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>		
QT-YT-01	Quy trình xét chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đang chính sách dân số	1.
QT-YT-02	Quy trình cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ em được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	2.
QT-YT-03	Quy trình cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh	3.
QT-YT-04	Quy trình cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	4.
<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		
QT-GDBT-01	Quy trình cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiêu học	1.
QT-GDBT-02	Quy trình thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2.
QT-GDBT-03	Quy trình cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	3.
QT-GDBT-04	Quy trình sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	4.
QT-GDBT-05	Quy trình giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	5.
<b>LĨNH VỰC ĐÀT ĐAI</b>		
QT-BĐ-01	Quy trình hòa giải tranh chấp đất đai	1.

2.	Quy trình đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	QT-ĐĐ-02
3.	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận lần đầu (tiếp nhận hồ sơ đầu vào tại cấp xã)	QT-ĐĐ-03
4.	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	QT-ĐĐ-04
5.	Quy trình đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận	QT-ĐĐ-05
6.	Niêm yết thông tin Quy trình đăng ký, cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện Quy trình chuyển quyền theo quy định	QT-ĐĐ-06
<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>		
1.	Quy trình Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng và quyết định cho phép thi công tiếp hoặc đưa vào sử dụng sau khi đã khắc phục sự cố thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT-XD-01
2.	Xác nhận về thực trạng nhà ở và lập danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn	QT-XD-02
3.	Xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn	QT-XD-03
4.	Xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành đưa vào sử dụng	QT-XD-04
<b>LĨNH VỰC DÂN TỘC</b>		
1.	Quy trình công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QT-DT-01
2.	Quy trình đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QT-DT-02
<b>LĨNH VỰC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM</b>		
1.	Quy trình áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho	QT-BVCSTE-01

	trẻ em	
2.	Quy trình phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT-BVCSTE-02
3.	Quy trình đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ	QT-BVCSTE-03
4.	Quy trình thông báo nhận chăm sóc, thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT-BVCSTE-04
5.	Quy trình chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT-BVCSTE-05
6.	Quy trình chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay	QT-BVCSTE-06
<b>LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>		
1.	Quy trình giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	QT-KHĐT-01
2.	Quy trình giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	